

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2023/DS-ST
Ngày 27-9-2023
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Quý Quốc.
- Bà Phạm Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 285/2023/TLST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 161/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 139/2023/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Hữu B, sinh năm 1949 (có mặt).

Địa chỉ: số F C, đường G, ấp M, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông B: Ông Nguyễn Văn V – Luật sư văn phòng L, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Hộ khẩu thường trú: ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ: số C, đường N, Ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Trần Hữu B trình bày:

Ngày 18/5/2021 ông Trần Hữu B có cho ông Ngô Văn Đ vay 11.000.000 đồng,

lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng, thời hạn vay là 02 tháng, tức là ngày 18/7/2021 phải trả đủ vốn lãi cho ông. Đến nay đã 24 tháng ông Đ không trả tiền cho ông B dù ông B đã nhắc nhở nhiều lần.

Ông Trần Hữu B yêu cầu ông Ngô Văn Đ phải trả cho ông số tiền 11.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm tính từ ngày 18/5/2021 đến nay là 02 năm $\times 20\%/năm \times 11.000.000$ đồng = 4.400.000 đồng. Tổng cộng là 15.400.000 đồng, trả một lần khi án hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Hữu B là luật sư Nguyễn Văn V đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Ông Trần Hữu B yêu cầu ông Ngô Văn Đ phải trả cho ông số tiền gốc và tiền lãi tổng cộng 15.400.000 đồng. Ngoài ra các đương sự không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật là “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn ông Ngô Văn Đ cư trú tại số C, đường N, Ấp A, xã Đ, thành phố M, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vụ án không thuộc trường hợp quy định khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang không tham gia phiên tòa sơ thẩm.

[1.3] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn ông Ngô Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của ông B yêu cầu ông Đ trả số tiền vay 11.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Theo Giấy mượn tiền không đề do nguyên đơn ông Trần Hữu B cung cấp (bút lục 30) thể hiện nội dung:

“Tôi tên Ngô Văn Đ, 1961

Cư ngụ ấp B, xã T, huyện G

Có mượn chú B tổng số tiền là 11.000.000 (mười một triệu đồng chẵn), 18/5/21 đóng lãi 5%/tháng, 18/7/21 hoàn trả lại số tiền cho chú B” cuối Giấy vay tiền ông Đ có ký tên và đóng dấu tên Ngô Văn Đ. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập ông Đ đến Tòa án để tham gia Phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông Đ vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định giữa ông Trần Hữu B và ông Ngô Văn Đ có xác lập giao dịch vay số tiền 11.000.000 đồng.

[2.2] Về tiền lãi, ông B yêu cầu ông Đ trả tiền lãi với mức lãi suất 20%/năm là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 3 Điều 2 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/11/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do ông Đ vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi theo thỏa thuận nên ông B yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ trả tiền lãi tính từ ngày 18/5/2021 đến khi xét xử ngày 27/9/2023, tính tròn là 02 năm với số tiền 4.400.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Nhận định của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Hữu B.

[3] Về án phí: Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu khởi kiện nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội là 770.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Hữu B.

Buộc ông Ngô Văn Đ có nghĩa vụ trả cho ông Trần Hữu B số tiền vốn vay là 11.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng, tính từ ngày 18/5/2021 cho đến ngày 27/9/2023 là 4.400.000 đồng, tổng cộng là 15.400.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chưa thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ nghĩa vụ thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 đối với tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Về án phí: Ông Ngô Văn Đ phải chịu 770.000 đồng (*Bảy trăm bảy mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Ông Trần Hữu B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Ngô Văn Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND TP. Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP. Mỹ Tho;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Thị Kiều